

Bản án số: 83/2019/HS-PT

Ngày: 22-5-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- ***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Nguyễn Huỳnh Đức;

- ***Các Thẩm phán:*** Ông Trần Văn Luông;

Ông Lê Quân Vương.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thùy - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:***
Bà Lữ Thị Lệ Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 58/2019/TLPT-HS ngày 14 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo Trịnh Văn T. Do có kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 28 tháng 01 năm 2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương.

- ***Bị cáo có kháng cáo:***

Trịnh Văn T (tên gọi khác: Sáu Bảnh), sinh năm 1973, tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: Ấp 4 (B), xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre; tạm trú: T15/9, tổ 18, khu phố D, phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn Ê, sinh năm 1942 và bà Huỳnh Thị B, sinh năm 1945; bị cáo có vợ tên Tô Thị B, sinh năm 1975 và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 15/10/2018, bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/12/2017, Bùi Văn H gọi điện thoại cho Nguyễn Văn T rủ Nguyễn Văn T đi uống cà phê. Lúc này, Nguyễn Văn T đang ngồi uống bia với Nguyễn Văn T1 và Trịnh Văn T nên Nguyễn Văn T nói với Bùi

Văn H vào tắm xong sẽ đi với Bùi Văn H và để điện thoại lại cho Nguyễn Văn T1 mượn để hát karaoke rồi vào phòng tắm. Chờ lâu không thấy Nguyễn Văn T ra nên Bùi Văn H gọi điện thoại vào máy điện thoại của Nguyễn Văn T thì Nguyễn Văn T1 nghe máy nên hai bên xảy ra mâu thuẫn lời qua tiếng lại. Sau đó, Bùi Văn H nhờ Lê Văn N chở Bùi Văn H đến gặp Nguyễn Văn T1 nói chuyện. Khi đến nơi, Bùi Văn H gặp Nguyễn Văn T1 ngồi trước kiốt, tại địa chỉ T15/9 khu phố D, phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương, hai bên tiếp tục cãi cự lẫn nhau. Nguyễn Văn T1 cầm ống tuýp sắt đi đến đánh nhau với Bùi Văn H thì được thì được Nguyễn Văn T chạy tới ôm Nguyễn Văn T1 can ngăn, Bùi Văn H liền lấy nón bảo hiểm đánh trúng vào người Nguyễn Văn T1 làm Nguyễn Văn T1 loạng choạng ngã xuống đường. Ngoài ra, Bùi Văn H còn xô Trịnh Văn T té ngã. Thấy vậy, Nguyễn Duy T2 (là con của Nguyễn Văn T1) chạy về phòng trọ lấy dao tự chế chạy ra chém vào tay Bùi Văn H nên Bùi Văn H bỏ chạy. Thấy Bùi Văn H bỏ chạy, Trịnh Văn T lấy hai con dao tự chế tại tiệm tạp hóa gần đó, đưa cho Nguyễn Văn T1 một dao rồi cầm một dao đuổi theo Bùi Văn H. Nguyễn Văn T2 cũng cầm dao đuổi theo. Bị truy đuổi, Hòa chạy vào tiệm internet của ông Vương Quốc Thọ gần đó, rồi lên gác trốn. Trịnh Văn T đuổi theo Bùi Văn H lên gác rồi dùng dao chém vào mặt Bùi Văn H một cái gây thương tích ở cánh mũi trái. Bùi Văn H tiếp tục chạy xuống tầng trệt để chạy ra ngoài thì bị Trịnh Văn T và Nguyễn Văn T đuổi theo. Khi chạy được một đoạn thì Bùi Văn H bị vấp té ngã xuống đường, Nguyễn Văn T1 chạy đến dùng dao chém một nhát vào lưng và một nhát trúng vào khuỷu tay trái và ngực Bùi Văn H rồi bỏ đi. Lúc này, Trịnh Văn T cũng chạy tới chém vào chân và lưng Bùi Văn H gây thương tích. Sau khi gây thương tích cho Bùi Văn H thì Trịnh Văn T bỏ trốn khỏi nơi cư trú. Bùi Văn H được Nguyễn Văn T và người dân đưa đi cấp cứu, điều trị.

Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 408/2017/GĐPY ngày 21/12/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương xác định khám thương tích: Vết thương cánh mũi trái – môi trên 5x0,2cm, sọc lành, ảnh hưởng thẩm mỹ; vết thương khuỷu trái 3x0,2cm, vết thương gối trái 7x0,3cm; vết thương ngực 5x0,3cm sọc lành; xây xước ngực phải, ngực trái, cánh tay trái, cẳng tay trái, lưng trái, cẳng chân phải đã lành. Tỷ lệ thương tật của Bùi Văn H là 20%. Cơ chế hình thành vết thương: Các vết thương có bờ sắc, gọn, khả năng do vật sắc gây ra.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 28/01/2019 của Toà án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Trịnh Văn T phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 11/02/2019, bị cáo Trịnh Văn T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang xin hưởng án treo.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án: Về thời hạn kháng cáo, đơn kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương đưa vụ án ra xem xét theo thủ tục phúc thẩm là đúng theo thẩm quyền và quy định của pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thay đổi nội dung kháng cáo từ xin giảm nhẹ hình phạt sang xin hưởng án treo. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm và không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác, mức hình phạt 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra. Đồng thời, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 06/12/2017, tại Kiot ở địa chỉ T15/9, khu phố D, phường G, thị xã A, tỉnh Bình Dương, bị cáo Trịnh Văn T cùng với Nguyễn Văn T1, Nguyễn Duy T2 thực hiện hành vi dùng dao tự chế dài 60 cm chém bị hại Bùi Văn H gây thương tích. Tại Bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 408/2017/GDPY ngày 21/12/2017 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Bình Dương kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra cho Bùi Văn H là 20%. Thương tích của bị hại Bùi Văn H do nhiều bị cáo gây ra nên tất cả các bị cáo đều phải chịu hậu quả chung về hành vi phạm tội đã thực hiện.

Bị cáo Trịnh Văn T thực hiện hành vi phạm tội từ tháng 06/12/2017. Tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định “*Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong những trường hợp quy định tại điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m, n và o khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 05 năm tù*”. Tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2005 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) thì mức hình phạt từ 02 năm đến 06 năm tù. Như vậy, Bộ luật Hình sự 2015 quy định hình phạt thấp hơn, có lợi hơn đối với bị cáo Trịnh Văn T. Căn cứ vào khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20 tháng

6 năm 2017 của Quốc hội thì Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định áp dụng quy định có lợi hơn cho bị cáo theo khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015 để xử phạt đối với bị cáo Trịnh Văn T.

Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng mức hình phạt quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chưa phù hợp nên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa lại cho phù hợp.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo: Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo chỉ vì mâu thuẫn nhỏ nhất từ lời nói mà bị cáo đã cùng những bị cáo khác sử dụng hung khí nguy hiểm chém vào mặt bị hại gây thương tích ở cánh mũi. Sau khi bị hại bỏ chạy, bị cáo tiếp tục đuổi theo và dùng dao tự chế tiếp tục chém vào chân, vào lưng của bị hại Bùi Văn H gây thương tích. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm và nghiêm trọng, xâm phạm đến sức khỏe của bị hại, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 02 (hai) năm 06 (sáu) tù là phù hợp, không nặng, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin hưởng án treo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác. Mặt khác, bị cáo không đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 Bộ luật Hình sự và Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 về hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo. Do đó, không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T, giữ nguyên quyết định của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

[7] Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Trịnh Văn T phải nộp theo đúng quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1/ Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Trịnh Văn T; giữ nguyên quyết định Bản án sơ thẩm số 22/2019/HS-ST ngày 28/01/2019 của Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Dương;

- Áp dụng khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2/ Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trịnh Văn T phải nộp 200.000 đồng.

3/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- | | |
|---------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - TAND thị xã A; | 2 |
| - VKSND thị xã A; | 1 |
| - Chi cục THADS thị xã A; | 1 |
| - Phòng PV06 - Công an tỉnh BD; | 1 |
| - Công an thị xã A; | 1 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; | 1 |
| - Lưu: Tổ HCTP, HSVA, Tòa HS. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Huỳnh Đức

